

Số: 26 /BB-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH - VỤ VẬN - TẢI XI MĂNG HẢI PHÒNG

B. Thời gian bắt đầu Đại hội: 09 giờ 05 phút, thứ 3 ngày 28 tháng 04 năm 2026.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Xi măng Hải Phòng - Số 290 đường Hà Nội, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các khách mời, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Vận tải Xi măng Hải Phòng.

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội gồm:

1. Đoàn Chủ tịch

- Ông Phạm Đăng Lợi	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tọa Đại hội
- Ông Lê Văn Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên
- Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên

2. Thư ký

- Bà Lê Thị Hạnh	Trưởng phó phòng Kế toán tài chính
------------------	------------------------------------

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Lương Quang Tân	Thành viên Ban kiểm soát	Trưởng ban
- Bà Vũ Thị Thắm	Nhân viên phòng Kế toán tài chính	Thành viên
- Ông Lê Mạnh Tuấn	Nhân viên phòng Kinh tế kỹ thuật	Thành viên

4. Ban Kiểm phiếu và bầu cử

- Ông Vũ Xuân Anh	Trưởng phó phòng Kinh tế kỹ thuật	Trưởng ban
- Ông Đỗ Minh Thụ	Nhân viên phòng Kinh Doanh	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Phụng	Nhân viên phòng Tổ Chức Lao Động	Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Lương Quang Tân báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, tại thời điểm khai mạc (09 giờ 05 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là : 28 Cổ đông,

đại diện cho 1.891.612 cổ phần, chiếm 93,81% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (2.016.385 cổ phần), trong đó:

Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 12 Cổ đông, đại diện cho 514.927 cổ phần, chiếm 25,54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Số Cổ đông uỷ quyền là 17 Cổ đông, đại diện cho 1.376.685 cổ phần, chiếm 68,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung và diễn biến của Đại hội:

1. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Tổ thư ký, Ban kiểm phiếu và bầu cử với 1.891.612 cổ phần đồng ý, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.

Ông Lê Văn Thắng thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Chương trình nghị sự của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội với 1.891.612 cổ phần đồng ý, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông Lê Văn Thắng thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 1.891.612 cổ phần đồng ý, đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

Đoàn chủ tịch đã điều hành Đại hội, báo cáo trước Đại hội trình tự nội dung các Báo cáo, tờ trình cụ thể như sau:

4.1. Ông Lê Văn Thắng - Giám Đốc Công ty Trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) TH 2025 so với	
						KH năm 2025	Cùng kỳ
1	Tổng sản lượng	Tấn	744.500	838.415	1.092.808	146,78	130,34
1.1	Sản lượng sản xuất	Tấn	737.500	831.691	1.090.529	147,87	131,12
1.2	Sản lượng tiêu thụ XM	Tấn	7.000	6.724	2.279	32,56	33,89
2	Tổng DT và TN khác	Tỷ đồng	32,944	33,731	31,519	95,67	93,44

2.1	DT thuần bán hàng và CCDV	Tỷ đồng	31,714	31,116	30,398	95,85	97,69
2.2	DT hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,780	0,846	1,021	130,90	120,69
2.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,450	1,769	0,100	22,22	5,65
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	0,720	0,478	0,888	123,33	185,77
4	LN sau thuế	Tỷ đồng	0,542	0,216	0,311	57,38	143,98
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,890	0,75	1,08	57,35	144,53
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,230	1,974	3,142	140,90	159,17
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,500	8,320	9,100	107,06	109,37

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Tổng sản lượng	Tấn	868.500	
1.1	Sản lượng sản xuất	Tấn	866.500	
1.2	Sản lượng tiêu thụ xi măng	Tấn	2.000	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,923	
2.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	27,337	
2.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1,336	
2.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,250	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,950	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,454	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,58	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,030	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9,200	
8	Lao động bình quân	Người	71	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2026 của Công ty tại các chỉ tiêu 3,4,5 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

Thu nhập của người lao động năm 2026: phần đầu thực hiện mức tiền lương bình quân của người lao động đạt trên 10 triệu đồng/người/tháng.

4.2. Ông Phạm Đăng Lợi - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

4.3. Bà Trịnh Thị Hương - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

4.4. Ông Nguyễn Quang Anh - thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình bày Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025.

4.5. Ông Vũ Thanh Tùng - Kế toán trưởng Công ty trình bày các tờ trình:

- Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

- Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

- Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao 2026.

(chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội)

4.6. Bà Trịnh Thị Hương - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình số 21/TTr-BKS ngày 28/04/2026 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

(chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội)

4.7. Ông Phạm Đức Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày các tờ trình:

Báo cáo danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của công ty trong năm 2025, số 22/BC-HCT ngày 28/4/2026.

-Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

- Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

- Tờ trình số 25/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 về việc thông qua việc Công ty không còn đủ điều kiện là Công ty đại chúng.

(chi tiết đính kèm tài liệu họp của Đại hội)

5. Thảo luận, biểu quyết tại Đại hội:

6. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

Đại hội đã được nghe Ông Vũ Xuân Anh - Thành viên Ban kiểm phiếu và bầu cử báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

6.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;



6.5. Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập sản xuất kinh doanh năm 2025 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.8. Thông qua mức chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.9. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-BKS ngày 28/04/2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.10. Thông qua Báo cáo danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2025, số 22/BC-HCT ngày 28/04/2026 với 800.012 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.11. Thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan Tờ trình số 23/TTr-HĐQT ngày 28/04/2026 với 800.012 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

6.12. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nội dung Tờ trình số 24/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

6.13. Thông qua Tờ trình về việc Công ty không còn đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo nội dung Tờ trình số 25/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

7. Thông qua Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội

Đại hội đã được nghe Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Đại hội lên trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đoàn chủ tịch xin ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Đại hội thống nhất biểu quyết với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; Số cổ phần không tán thành: không; số cổ phần có ý kiến khác: không

8. Bế mạc Đại hội

Ông Lê Văn Thắng - Thành viên Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng kết thúc hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản Đại hội gồm 06 trang, được lập và thông qua hồi 11 giờ 35 phút đã được công khai cho toàn thể Cổ đông dự họp và thống nhất ủy quyền cho Đoàn chủ tịch và ban thư ký Đại hội cùng ký tên.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Thành viên



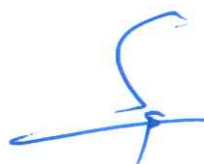
Nguyễn Tuấn Anh

Thành viên



Lê Văn Thắng

Chủ Tọa



Phạm Đăng Lợi

THƯ KÝ



Lê Thị Hạnh



Số: 27 /NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VẬN TẢI
XI MĂNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng ngày 28 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ (%) TH 2025 so với	
						KH năm 2025	Cùng kỳ
1	Tổng sản lượng	Tấn	744.50	838.415	1.092.808	146,78	130,34
1.1	Sản lượng sản xuất	Tấn	737.50	831.691	1.090.529	147,87	131,12
1.2	Sản lượng tiêu thụ Xi măng	Tấn	7.000	6.724	2.279	32,56	33,89
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	32,944	33,731	31,519	95,67	93,44
2.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch	Tỷ đồng	31,714	31,116	30,398	95,85	97,69
2.2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	0,780	0,846	1,021	130,90	120,69
2.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,450	1,769	0,100	22,22	5,65
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,720	0,478	0,888	123,33	185,77

4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,542	0,216	0,311	57,38	143,98
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở	%	1,890	0,75	1,08	57,35	144,53
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,230	1,974	3,142	140,90	159,17
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,500	8,320	9,100	107,06	109,37
8	Lao động bình quân	Người	76	76	73	96,05	96,05
9	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0	0	0

Điều 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Tổng sản lượng	Tấn	868.500	
1.1	Sản lượng sản xuất	Tấn	866.500	
1.2	Sản lượng tiêu thụ xi măng	Tấn	2.000	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	28,923	
2.1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	27,337	
2.2	Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	1,336	
2.3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,250	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,950	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,454	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,58	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,030	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	9,200	
8	Lao động bình quân	Người	71	
9	Dự kiến chi trả cổ tức	%	0	

Ghi chú: Lợi nhuận kế hoạch năm 2026 của Công ty tại các chỉ tiêu 3,4,5 chưa tính chênh lệch tỷ giá.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch



hoạt động năm 2026 với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng tài sản	Đồng	42.900.249.752	
2	Nợ phải trả	Đồng	3.931.986.845	
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	38.968.262.907	
4	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	20.163.850.000	
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	31.518.693.277	
6	Tổng chi phí	Đồng	30.630.748.474	
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	887.944.803	
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	310.876.726	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	154	

Điều 7. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 19/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, trong đó lược trích từ tờ trình như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế có thể phân phối năm 2025	-1.226.475.303	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2024	-1.537.352.029	
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2025	310.876.726	
2	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	0	
	- Tổng lợi nhuận phân phối	0	
	- Trích lập các quỹ	0	
3	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2025	-1.226.475.303	

Điều 8. Thông qua Tờ trình mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 20/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-BKS với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua báo cáo danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của công ty trong năm 2025, số 22/BC-HCT với 800.012 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo nội dung Tờ trình số 23/TTr-HĐQT với 800.012 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 12. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nội dung Tờ trình số 24/TTr-HĐQT với 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 13. Thông qua Tờ trình về việc Công ty không còn đủ điều kiện là Công ty đại chúng theo nội dung Tờ trình số 25/TTr-HĐQT 1.891.612 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2026.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Vận tải Xi măng Hải Phòng và các đơn vị phòng/ban, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP Hà Nội (Báo cáo);
- HĐQT, TGD Tổng Cty XMVN (Báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS Công ty (Thực hiện);
- Ban Giám đốc Công ty (Thực hiện);
- Công bố TT trên Website Cty (thay cho Thông báo);
- Lưu: Văn thư.



Phạm Đăng Lợi